

Bản án số: **47/2019/HS-ST**
Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Nguyên**

Bà **Hoàng Thị Bích Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Trung tâm văn hóa xã Phú Lập, huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Bá H1, sinh năm 1993, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã L, huyện P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Bá H, sinh năm 1965 và bà Lê Thị V, sinh năm 1971; anh chị em: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 06/3/2019 đến nay, (có mặt)

2. Văn Chánh H2 (Tên gọi khác: **N**), sinh năm 1999, Đồng Nai

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn T, huyện P, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc Tr (đã chết); anh chị em: bị cáo là con duy nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 06/3/2019 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Lê Văn V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện Q, tỉnh N

2. Anh **Lê Trọng H3**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh N.

3. Bà **Trần Thị Hà V**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn T, huyện P, tỉnh N

(Các bị cáo có mặt; anh V, anh H3, bà V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 15 phút ngày 06/3/2019, lực lượng Công an huyện Tân Phú phối hợp với Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra hành chính khu vực phòng trọ V thuộc Khu 2, thị trấn T, huyện P, tỉnh N do bà Trần Thị Hà V làm chủ. Tại đây phát hiện 04 đối tượng gồm Trần Bá H1, Văn Chánh H2, Lê Văn V, Lê Trọng H3 đang sử dụng trái phép chất ma túy, ngay sau đó Công an huyện Tân Phú đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các đồ vật, tài liệu của các đối tượng, cụ thể như sau:

Thu giữ trên nền nhà 01 (một) gói nilong hàn kín, bên trong chứa chất nghi là ma túy; 02 nắp nhựa hàn gắn ống hút và nỏ thủy tinh trong nhà vệ sinh.

Thu giữ của Trần Bá H1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đen (không nắp).

Thu giữ của Văn Chánh H2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đỏ; số tiền 1.200.000đ; 01 xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60P2-6837.

Thu giữ của Lê Văn V: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Thu giữ của Lê Trọng H3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen.

Quá trình điều tra đã làm rõ được hành vi của các bị cáo như sau: H1, H2, V là bạn của nhau và đều là các đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên rủ nhau sử dụng ma túy chung. Vào khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 06/3/2019, tại phòng trọ số 01 do Lê Văn V thuê của bà Trần Thị Hà V, thuộc Khu 2, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú. H1, H2 thỏa thuận góp tiền để mua ma túy về sử dụng, được tổng số tiền 400.000đ. H2 nhờ 01 người thanh niên tên Bảo (không rõ nhân thân, lai lịch) đi mua giùm ma túy. Sau khi có được ma túy thì cả H1, H2, V, H3 là bạn của H2 cùng sử dụng tại phòng trọ. Đến 23 giờ 15 phút, ngày 06/3/2019, thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các tang vật như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 170/PC09-GĐMT ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M (thu giữ của các bị cáo H1, H2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2734 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Trần Bá H, Văn Chánh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Bá H1, Văn Chánh H2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Bá H1 mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo Văn Chánh H2 mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo H1, H2 thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị Hà V cho biết: Bà V là chủ nhà trọ V, phòng trọ số 01 chị cho anh Lê Văn V thuê. Việc Lê Văn V, Trần Bá H1, Văn Chánh H2, Lê Trọng H3 sử dụng ma túy trái phép tại phòng trọ của bà thì bà không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Văn V khai tại Cơ quan điều tra như sau: H có rủ anh V góp tiền mua ma túy để sử dụng nHanh V nói là không có tiền. Sau đó, anh V có nghe H1, H2 bàn bạc về việc mua ma túy về sử dụng nhưng không có ý kiến gì và đồng ý cho H1, H2 mượn phòng để sử dụng ma túy. Sau khi có được ma túy thì V có tham gia sử dụng ma túy cùng H1, H2, H3. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tân Phú kiểm tra hành chính và bắt quả tang, thu giữ trên nền nhà 01 gói nilong hàn kín và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Trọng H3 khai tại Cơ quan điều tra như sau: Vào ngày 06/3/2019, anh từ Xuân Lộc về xã Phú Lập để lấy điện thoại đã sửa trước đó, rồi đi ra thị trấn Tân Phú chơi nhà của một người bạn nhưng không gặp, anh đi uống cà phê ở quán thì gặp H1, anh và H1 nói chuyện với nhau một tí rồi H1 đưa bạn gái về, sau đó anh H3 có nhờ H1 chở về nhà và được H1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau thì H đến đón anh và chở về phòng trọ của H2. Khi đến nơi anh thấy bạn của H2 đang sử dụng ma túy, rồi anh H3 cùng vào ngồi sử dụng ma túy chung thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, đồng thời thu giữ 01 gói ma túy đá.

Các bị cáo nói lời sau cùng như sau: Các bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo H1, H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định: Vào ngày 06/3/2019, khi đang ở phòng trọ số 01 thuộc phòng trọ y. Các bị cáo H1, H2 cùng bàn bạc với nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Trong đó H1 góp 300.000đ, H2 góp 100.000đ, tổng cộng được số tiền 400.000đ, H2 nhờ 01 người thanh niên tên Bảo (không rõ nhân thân, lai lịch) đi mua ma túy. Sau khi có được ma túy thì H1, H2, V, H3 cùng nhau sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết nên để lại để tiếp tục sử dụng, đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo H1, H2 phù hợp với các chứng cứ thu giữ được khi bắt quả tang các bị cáo.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ căn cứ để khẳng định, các bị cáo Trần Bá H1, Văn Chánh H2 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 01 gói ma túy đá có khối lượng 0,2734 gam, loại Methamphetamin để sử dụng, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 53/CT-VKSTP-ĐN ngày 11/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo cũng nhận thức được tác hại của ma túy, nHvẫn cố ý tàng

trữ để sử dụng. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ quyết định hình phạt: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo H1 và bị cáo H2 cùng góp tiền để mua ma túy về cùng sử dụng chung nhưng không có sự bàn bạc, phân công hay thỏa luận gì trước đó. Các bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

[8] Trước và sau khi phạm tội các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Số lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; các công cụ để sử dụng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2 màu đỏ; số tiền 1.200.000đ thu giữ của Văn Chánh H2; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen (không nắp) thu giữ của Trần Bá H1; xe mô tô hiệu Wave RSX biển số 60P2-6837, qua xác minh điều tra thì xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Tô Tiểu Kha, việc anh K cho Văn Chánh H2 mượn xe nhưng anh K không biết H2 đi sử dụng ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã trao trả cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại Oppo màu đồng; 01 điện thoại Mobistar màu đen đây là tài sản hợp pháp của các anh V, H3, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu.

Đối với Lê Văn V, quá trình điều tra chưa làm rõ được V có cùng thỏa thuận góp tiền với H1, H2 để mua ma túy. Qua xác minh của Cơ quan điều tra thì V đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa thể làm việc được nên tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ xử lý sau; đối với đối tượng tên Bảo (không rõ nhân thân, lai lịch) là người được Văn Chánh H2 nhờ đi mua ma túy giúp hiện chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với Lê Trọng H3 không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vì vậy không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với đối tượng này.

Đối với bà Trần Thị Hà V là chủ nhà trọ để người khác lợi dụng thuê nhà trọ và sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Bá H1, Văn Chánh H2 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Bá H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Văn Chánh H2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Trần Bá H1, Văn Chánh H2 được tính kể từ ngày 06 tháng 3 năm 2019.

2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ký hiệu số 170/PC09-GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, bên trong có chứa mẫu vật (ma túy) còn lại sau giám định; 02 (hai) nắp nhựa gắn ống hút và nỏ thủy tinh.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cho anh Lê Văn V; 01 (một) điện thoại Oppo màu đồng, 01 (một) điện thoại Mobistar màu đen cho anh Lê Trọng H3.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện được tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/6/2019 và

ngày 26/6/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Bá H1, Văn Chánh H2 mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; anh V, anh H3, bà V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Thịnh